

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 57/1998/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 1998

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chế độ thu phí cầu, đường của Nhà nước quản lý

Căn cứ Quyết định số 276/CT ngày 28/7/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về việc thống nhất quản lý các loại phí, lệ phí;

Căn cứ Quyết định số 13/CT ngày 11/01/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về thu phí qua cầu đường bộ; Công văn số 3170/KTN ngày 25/6/1997 của Chính phủ về vay vốn đầu tư sửa chữa đường bộ và thu phí hoàn vốn vay; Công văn số 3328/KTN ngày 3/7/1997 của Chính phủ về thu phí trên một số quốc lộ;

Để tăng cường và thống nhất quản lý thu phí cầu, đường và sau khi có ý kiến của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu phí cầu, đường của Nhà nước quản lý như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

QUY ĐỊNH CHUNG

- Phí cầu, đường quy định tại Thông tư này là khoản thu để bù đắp chi phí của ngân sách Nhà nước đầu tư, xây dựng, mua sắm, sửa chữa và quản lý cầu, đường, bảo đảm phục vụ hoạt động vận tải, giao thông xã hội.
- Cầu, đường của Nhà nước quản lý là những cầu, đường được xây dựng mua sắm bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước và vốn có nguồn gốc từ ngân sách (gọi chung là vốn ngân sách Nhà nước), bao gồm:
 - Cầu, đường xây dựng bằng vốn ngân sách Nhà nước cấp, kể cả cầu đường được tiếp quản từ chế độ cũ để lại;

b. Cầu, đường xây dựng bằng vốn có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước như: các khoản thu phí qua cầu, đường đơn vị đã giữ lại; các khoản lợi nhuận, khấu hao cơ bản v.v... phải nộp ngân sách, nhưng được cấp có thẩm quyền cho phép giữ lại; các nguồn vốn viện trợ nhân dân (kể cả quà tặng), viện trợ Chính phủ của các nước và tổ chức quốc tế.

c. Cầu, đường được thanh toán theo hình thức đổi đất lấy công trình; cầu đường xây dựng theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT);

d. Cầu, đường được xây dựng bằng vốn huy động hoặc do các tổ chức, cá nhân tự nguyện đóng góp không hoàn lại (trừ việc góp vốn liên doanh để kinh doanh) và các nguồn vốn khác của Nhà nước;

đ. Cầu, đường được xây dựng bằng vốn vay của Chính phủ, cơ quan Nhà nước, kể cả vốn vay của các doanh nghiệp được Nhà nước chỉ định vay và bảo lãnh trả nợ vay;

e. Cầu, đường xây dựng theo hình thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT), đã kết thúc thời kỳ kinh doanh và đã chuyển giao sang cho Nhà nước quản lý (trừ những cầu, đường đang trong thời kỳ kinh doanh theo hợp đồng);

g. Đường được nâng cấp bằng vốn vay của các doanh nghiệp được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép vay để sửa chữa đường bộ và tu phí hoàn vốn vay theo Công văn 3170/KTN ngày 25/6/1997 của Chính phủ;

h. Cầu, đường xây dựng theo hình thức ngân sách Nhà nước cấp một phần vốn, phần vốn còn lại được cơ quan có thẩm quyền cho phép chủ dự án vay và tổ chức thu phí để trả nợ vốn vay. Các cầu, đường quy định tại Thông tư này không bao gồm cầu, đường do các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh tự đầu tư xây dựng và thu phí để bù đắp chi phí kinh doanh, nộp thuế và chịu trách nhiệm về hoạt động kinh doanh của mình theo quy định của pháp luật, kể cả cầu, đường đầu tư theo hình thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT) đang trong giai đoạn kinh doanh (chưa chuyển giao).

3. Các cầu, đường nêu tại điểm 2 phần này được Chính phủ cho phép thu phí và được cơ quan sau đây quy định mức thu thì mới được áp dụng thu phí:

a. Đối với cầu, đường Trung ương quản lý phải do Bộ Tài chính quy định mức thu, sau khi có ý kiến tham gia của Bộ Giao thông vận tải hoặc Bộ chuyên ngành liên quan;

b. Đối với cầu, đường địa phương quản lý (tỉnh, huyện, xã) phải do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức thu, sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài chính.

Mọi cầu, đường thu phí trái với quy định của pháp luật và hướng dẫn tại điểm này thì phải nộp toàn bộ số tiền phí cầu, đường đã thu được vào ngân sách nhà nước (điều tiết 100% cho ngân sách Trung ương). 4. Mọi khoản tiền thu phí cầu, đường phải quản lý qua ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

5. Mọi chi phí cho hoạt động của cầu đường phải lập dự toán, được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phải sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, có chứng từ hợp lệ theo quy định của Bộ Tài chính.

6. Các đơn vị tổ chức thu phí cầu, đường phải áp dụng chế độ kế toán quy định tại Quyết định số 999 TC/QĐ/CĐKT ngày 2/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành hệ thống chế độ kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp và quy định hạch toán đặc thù của ngành sau khi thống nhất với Bộ Tài chính; sử dụng chứng từ thu do Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) phát hành.

PHẦN THỨ HAI

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. PHẠM VI ÁP DỤNG:

1. Đối tượng phải chịu phí cầu, đường:

Tất cả các phương tiện cơ giới đường bộ, kể cả máy kéo, máy xúc, máy ủi, cần cẩu và các máy cơ giới khác, kể cả phương tiện cơ giới đường bộ thuộc lực lượng quốc phòng, an ninh thực tế đi qua cầu, đường quy định thu phí thì đều phải chịu phí cầu, đường tương ứng.

2. Đối tượng phải nộp phí cầu, đường:

Tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài sử dụng phương tiện giao thông thuộc đối tượng phải chịu phí cầu đường, thực tế sử dụng cầu, đường quy định thu phí thì phải nộp phí theo quy định tại Thông tư này; trừ đối tượng không phải nộp nêu tại điểm 3 dưới đây.

3. Không thu phí cầu, đường đối với những đối tượng sau đây:

a. Xe chuyên dùng cứu thương; trong trường hợp các phương tiện cơ giới khác đang chở người bị tai nạn giao thông đi cấp cứu thì cũng không phải nộp phí;

- b. Xe đám tang, bao gồm cả xe tang và xe chở người đi theo xe tang;
- c. Xe đang chở khách của Quốc hội, Nhà nước, Chính phủ và tổ chức chính trị - xã hội, có xe công an hộ tống;
- d. Xe của cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế thường trú tại Việt Nam được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao. Trường hợp này, người sử dụng xe phải xuất trình chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ do Bộ Ngoại giao nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam cấp.
- e. Xe chuyên dùng cho thương binh, người tàn tật do chính thương binh hoặc người tàn tật sử dụng;
- g. Các phương tiện cơ giới đang làm nhiệm vụ đột xuất, khẩn cấp theo lệnh huy động của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, như: xe hộ đê, xe phòng chống lụt bão, chống dịch bệnh;
- h. Xe của lực lượng an ninh đang sử dụng đuổi bắt kẻ gian;
- n. Xe chuyên dùng vào mục đích an ninh, quốc phòng (xe tăng, xe bọc thép, xe xích, xe cứu hoả và các xe chuyên dùng khác);
- i. Xe cơ giới đang thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền cổ động các chính sách của Đảng và Nhà nước theo lệnh điều động của cơ quan có thẩm quyền;
- k. Xe Nhà báo sử dụng (không kể trường hợp Nhà báo là hành khách hoặc khách mời trên phương tiện ô tô do tổ chức, cá nhân khác sử dụng). Những đối tượng thuộc diện không thu phí nêu tại điểm này phải xuất trình với cơ quan thu chứng nhận (Quyết định điều động, thẻ, chứng minh thư ngoại giao...) thuộc đối tượng không phải nộp phí.

4. Công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên sử dụng xe gắn máy 2 bánh thường xuyên phải qua lại cầu, đường thì được giảm phí bằng việc được mua vé tháng.

Trường hợp này, đối tượng mua vé tháng phải có giấy chứng nhận của nơi làm việc hoặc trường học về việc thường xuyên phải qua lại cầu, đường quy định thu phí, trực tiếp đến nơi tổ chức bán vé (do cơ quan thu quy định) để mua vé.

II. MỨC THU PHÍ CẦU, ĐƯỜNG:

1. Mức thu phí tối đa đối với cầu, đường theo Biểu phụ lục đính kèm Thông tư này.

Căn cứ mức thu phí quy định tại Thông tư này, cơ quan có thẩm quyền quy định mức thu (nêu tại điểm 3, Phần thứ nhất, Thông tư này) thực hiện quy định mức thu phí cụ thể đối với từng

cầu, đường phù hợp với quy mô, đặc điểm và điều kiện cụ thể của từng cầu, đường theo mức thu không chế tối đa quy định tại Thông tư này.

Khi giá cả thị trường biến động (tăng hoặc giảm) từ 20% trở lên thì cơ quan quy định mức thu phải xem xét và trong phạm vi thẩm quyền của mình quyết định điều chỉnh cho phù hợp với thực tế.

2. Phí cầu, đường thu bằng đồng Việt Nam theo mức thu quy định được ghi trên vé (thay biên lai thu phí, lệ phí) do Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) phát hành.

III. TỔ CHỨC THU PHÍ CẦU ĐƯỜNG:

1. Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý cầu, đường nào thì đồng thời có nhiệm vụ tổ chức thu phí cầu, đường đó (dưới đây gọi chung là cơ quan thu phí).

Cơ quan thu phí có trách nhiệm sau đây:

a. Tổ chức thu phí theo đúng quy định tại Thông tư này:

Thông báo công khai (kể cả niêm yết tại nơi thu phí) về mức thu, đối tượng phải nộp, đối tượng không phải nộp phí, đối tượng được sử dụng vé tháng và thủ tục mua vé tháng.

Tổ chức các điểm thu phí (bán vé thay cho biên lai thu phí, lệ phí) cố định và lưu động bảo đảm thuận tiện, phục vụ kịp thời nhu cầu của người nộp phí và người sử dụng cầu, đường. Vé phải in sẵn mức thu cụ thể cho từng cầu, đường.

Cơ quan thu phí phải tổ chức cán bộ có năng lực, phẩm chất tốt và có thẩm quyền để kiểm tra, xác định đối tượng thuộc diện không phải nộp, đối tượng được mua vé tháng, để giải quyết kịp thời mọi trường hợp, nhằm tránh phiền hà và tiêu cực.

Các hồ sơ giải quyết không thu hoặc được mua vé tháng phải lưu giữ tối thiểu 5 năm để theo dõi các lần giải quyết tiếp theo và phục vụ kiểm tra, thanh tra của cơ quan Nhà nước. Trường hợp đối tượng không có biến động về các chỉ tiêu quy định thuộc diện không thu hoặc giảm thu thì hồ sơ giải quyết lần đầu sẽ là căn cứ để giải quyết cho các lần tiếp theo. Các lần không thu tiếp theo, đối tượng chỉ phải xuất trình giấy giới thiệu hoặc giấy chứng nhận của cơ quan nơi mình công tác, học tập cấp. Cơ quan thu phí đối chiếu giấy chứng nhận với hồ sơ lưu trữ để giải quyết cụ thể.

Đối với trường hợp không phải nộp phí, người sử dụng phương tiện được cấp thẻ "miễn phí".

Cơ quan thu phí căn cứ vào loại đối tượng thuộc diện không phải nộp phí, để giải quyết thẻ